

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, lô B100, tổ 8, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Xóm ĐL, xã ĐK, huyện YT, HB;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức N; nơi cư trú: Số 7, lô B100, tổ 8, phường CB, quận HA, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đức N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đức N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức T M, sinh ngày 25/6/2014 cho anh Nguyễn Đức N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn TL, sinh ngày 10/02/2017 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đức N xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đức N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0018076 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Trả lại chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng (đăng ký ngày 03/5/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng

